

-----\*\*\*-----

-----\*\*\*-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC TẬP CUỐI KHÓA**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kinh doanh thương mại

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Thực tập cuối khóa (Graduation practice)**
- Mã học phần: DQK.01.18
- Số tín chỉ: 04
- Vị trí của học phần trong CTĐT: Thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp
- Đối tượng học: Sinh viên ngành KDTM
- Các học phần tiên quyết: Quản trị Marketing kỹ thuật số (DQK.01.26), Quản trị chuỗi cung ứng (DQK.01.27), Quản trị thương mại điện tử (DQK.02.34).
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 200 tiết, trong đó:
  - + Lý thuyết: 0 tiết
  - + Thực tập tại cơ sở: 120 tiết
  - + Tự học: 80 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: **Kinh doanh thương mại**
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

ST T	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1	PGS.TS. Hoàng Văn Hải	<a href="mailto:hoangvanhai@fbu.edu.vn">hoangvanhai@fbu.edu.vn</a>	Viện QTKD
2	TS. Nguyễn Thông Thái	<a href="mailto:thongthai@fbu.edu.vn">thongthai@fbu.edu.vn</a>	Viện QTKD
3	TS. Phạm Phan Dũng	<a href="mailto:phamphandung@fbu.edu.vn">phamphandung@fbu.edu.vn</a>	Viện QTKD
4	TS. Hồ Chí Dũng	<a href="mailto:hochidung@fbu.edu.vn">hochidung@fbu.edu.vn</a>	Viện QTKD
5	Th.S Võ Thị Đào	<a href="mailto:vodao@fbu.edu.vn">vodao@fbu.edu.vn</a>	Viện QTKD
6	Th.S Nguyễn Thị Lạng	<a href="mailto:langnguyen@fbu.edu.vn">langnguyen@fbu.edu.vn</a>	Viện QTKD
7	Th.S Lê Thu Huyền	<a href="mailto:lethuhuyen@fbu.edu.vn">lethuhuyen@fbu.edu.vn</a>	Viện QTKD

**2. Mô tả học phần**

Học phần thực tập cuối khóa là học phần bắt buộc yêu cầu sinh viên thực tập tại một tổ chức theo đủ thời gian quy định nhằm tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận thực tế, tìm hiểu môi trường hoạt động của tổ chức, vận dụng những kiến thức đã được trang bị trong nhà trường vào thực tế hoạt động của tổ chức. Học phần thực tập cuối khóa cũng hỗ trợ sinh viên tìm hiểu và

nắm bắt các hoạt động kinh doanh của một tổ chức cụ thể. Sinh viên cũng rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá về bộ máy quản trị, thực hiện các chức năng quản trị và các lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Thông qua thực tập cuối khóa, sinh viên sẽ có khả năng đánh giá về bộ máy quản trị tổ chức, sứ mệnh, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, về tình hình tài chính, nhân lực, marketing, kinh doanh, dự trữ, logistics, cung ứng.v.v. và bước đầu đề xuất các giải pháp giải quyết các tồn tại trong lĩnh vực kinh doanh thương mại tại các cơ sở thực tập.

### 3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO1.1	Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để thực hiện các công việc được giao tại cơ sở thực tập.
CSO1.2	Phân tích được thực trạng kinh doanh của các doanh nghiệp qua các hoạt động tác nghiệp chủ yếu.
CSO2.1	Rèn luyện được các kỹ năng thông tin như: thu thập, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu thu thập được để ra quyết định.
CSO2.2	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm; kỹ năng thích ứng với môi trường việc làm và sự thay đổi của môi trường; kỹ năng tổ chức thực hiện công việc.
CSO3.1	Thực hiện viết báo cáo khoa học, logic, có tính thực tiễn, có năng lực tự học, tự nghiên cứu và có ý thức vươn lên về nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO– Courses Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT	Trình độ năng lực
<i>CDR về kiến thức:</i>					
CSO1.1	CLO1.1	Vận dụng kiến thức chuyên ngành kinh doanh thương mại đã học để thực hiện được các công việc tại cơ sở thực tập.	PLO1.3 PLO1.4	3	3
CSO1.2	CLO1.2	Phân tích được thực trạng các hoạt động quản trị cơ bản của các cơ sở thực tập như: marketing, mua hàng, bán hàng, tác nghiệp thương mại, logistics, cung ứng, nhân sự, ...	PLO1.3 PLO1.4 PLO1.5	3	4
<i>CDR về kỹ năng:</i>					

CSO2.1	CLO2.1	Tổng hợp được các thông tin để giải quyết vấn đề.	PLO2.1 PLO2.4	3	3
CSO2.2	CLO2.2	Thực hiện giao tiếp, xử lý tình huống, làm việc nhóm hiệu quả.	PLO2.2 PLO2.3	3	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>					
CSO3.1	CLO3.1	Thể hiện được thái độ làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc, tinh thần hợp tác và thái độ cầu tiến trong học tập và công việc.	PLO3.1	3	3
	CLO3.2	Thể hiện tư duy logic, khoa học trong việc đánh giá thực tế về các hoạt động kinh doanh tại cơ sở thực tập và xây dựng báo cáo thực tập. Tự học, tự nghiên cứu và có ý thức vươn lên về nghề nghiệp trong tương lai.	PLO3.2	3	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

### 5. Học liệu:

- [1] Đề cương học phần thực tập cuối khóa của Viện QTKD
- [2] Quy định về thể thức báo cáo thực tập tốt nghiệp của Trường và của Viện QTKD
- [3] Các báo cáo, hồ sơ, tài liệu... của đơn vị thực tập

### 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn	CDR học phần						
			CLO1.1	CLO1.2	CLO1.3	CLO2.1	CLO2.2	CLO3.1	CLO3.2
1	PP phát vấn	x	x	x	x				
2	PP thực tập	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Hướng dẫn tự học	x	x	x	x	x			x
4	Dạy học theo dự án	x	x	x	x	x	x	x	x

### 7. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

#### 7.1 Phân bổ thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1	Giới thiệu chung về doanh nghiệp thực tập	CLO1.1, CLO2.1	0	40	20
2	Tình hình hoạt động của doanh nghiệp	CLO1.2, CLO2.1, CLO3.2	0	50	30
3	Bài học kinh nghiệm thực tế và định hướng đề tài khóa luận	CLO3.1 CLO3.2	0	30	30
<b>Tổng</b>			<b>0</b>	<b>120</b>	<b>60</b>

## 7.2 Nội dung chi tiết học phần

### **Phần 1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp (5-7 trang)**

- 1.1. Sự hình thành và phát triển của doanh nghiệp
- 1.2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của doanh nghiệp
- 1.3. Lĩnh vực và đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp là ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh)

### **Phần 2. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp (15-20 trang)**

- 2.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
  - 2.1.1. Tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (3 năm)
  - 2.1.2. Đánh giá khái quát thực trạng hoạt động kinh doanh chủ yếu của đơn vị thực tập trong 3 năm gần đây:
    - a. Về quản trị Marketing
    - b. Về Quản trị tác nghiệp thương mại
    - c. Về Quản trị tài chính
    - d. Về Quản trị nhân sự

(Mỗi hoạt động chức năng kinh doanh, cần đánh giá qua các tiêu chí (chỉ tiêu) kết quả, nhận xét nội dung hoạt động, rút ra những kết luận về thành công và hạn chế để làm cơ sở cho việc định hướng đề tài khóa luận)

### 2.2. Phương hướng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới

- 2.2.1. Về định hướng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
- 2.2.2. Về tái cấu trúc tổ chức bộ máy của doanh nghiệp
- 2.2.3. Về ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp

### **Phần 3. Bài học kinh nghiệm và định hướng đề tài khóa luận tốt nghiệp (đề xuất 2-3 hướng nghiên cứu) (5-7 trang)**

- 3.1. Bài học kinh nghiệm
  - 3.1.1. Bài học về cách thức thực hiện công việc được giao tại đơn vị thực tập
  - 3.1.2. Bài học về thái độ quản lý và hợp tác trong doanh nghiệp

### 3.2. Căn cứ định hướng đề tài khóa luận

- Căn cứ vào phương hướng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Căn cứ vào việc đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

### 3.3. Định hướng đề tài

- Định hướng 1, Định hướng 2, Định hướng 3

## PHỤ LỤC

1. Nhận xét đơn vị thực tập
2. Nhật ký thực tập

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Xác định rõ mục đích, nhiệm vụ và những công việc cần thực hiện trong đợt thực tập.

Tham gia đủ các hướng dẫn chung và lịch làm việc với giảng viên hướng dẫn thực tập.

Chuẩn bị tài liệu cần thiết phục vụ đợt thực tập theo qui định của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN và của Viện QTKD.

Chủ động liên hệ tìm cơ sở thực tập phù hợp với điều kiện và nguyện vọng của bản thân.

Lập kế hoạch thực tập và thông qua giảng viên hướng dẫn, phù hợp với điều kiện thực tập tại cơ sở thực tập.

Chủ động đặt vấn đề với đơn vị thực tập để nghe báo cáo, để được khảo sát thực tế tại các bộ phận của cơ sở thực tập và thu thập những dữ liệu cần thiết.

Nghiêm chỉnh chấp hành kế hoạch thực tập, kỷ luật học tập của Nhà trường và quy định của đơn vị thực tập.

Kết thúc giai đoạn thực tập, sinh viên phải nộp về Văn phòng Viện:

01 quyển Báo cáo thực tập tốt nghiệp (Báo cáo tổng hợp) bản in đóng bìa màu xanh, đầy đủ các nội dung và kết cấu theo quy định.

Báo cáo thực tập phải đính kèm: (1) Nhật ký thực tập

## 9. Đánh giá kết quả thực tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

TT	Nội dung	Căn cứ đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR Học phần	Trọng số
1	Điểm quá trình	Giảng viên đánh giá ý thức trong quá trình các buổi hướng dẫn thực tập cuối khóa.	Rubric	CLO3.1	20%
		Giảng viên đánh giá ý thức trong quá trình thực tập ở đơn vị thông qua nhật ký thực tập và nhận xét của đơn vị thực tập.		CLO1.1 CLO2.2	20%

2	Điểm Báo cáo thực tập kết thúc học phần	Báo cáo thực tập cuối khóa chấm theo quy định	Rubric	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.2	60%
---	---	---	--------	----------------------------	-----

### 9.2.1 Rubric điểm quá trình

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả chất lượng					Điểm
			Xuất sắc (10 – 9.0)	Giỏi (8.9 - 8.0)	Khá (7.9 – 6.5)	TB (6.4 – 5.0)	Yếu (4.9 – 0.0)	
<b>Đơn vị thực tập đánh giá (20%)</b>								
1. Ý thức chấp hành nội qui, kỷ luật tại cơ sở thực tập	CLO3. 1	2%	Tuyệt đối chấp hành	-----			Không chấp hành	
2.Thái độ làm việc, tinh thần học hỏi, cầu tiến, đổi mới.	CLO3. 1	2%	Rất tích cực	-----			Hoàn toàn chưa tích cực	
3.Tinh thần hợp tác, trách nhiệm trong công việc.	CLO3. 1	2%	Rất hợp tác, trách nhiệm cao	-----			Hoàn toàn không hợp tác, không có trách nhiệm	
4.Khả năng tiếp nhận và sử dụng kiến thức	CLO1. 1	5%	Rất tốt	-----			Hoàn toàn không tốt	
5.Khả năng tiếp nhận và sử dụng các kỹ năng phù hợp	CLO2. 2 CLO2. 3	5%	Rất tốt	-----			Hoàn toàn không tốt	

6.Số liệu sử dụng trong báo cáo thực tập.	CLO3.1	4%	Hoàn toàn chính xác	-----	Hoàn toàn không chính xác
---	--------	----	---------------------	-------	---------------------------

**Giảng viên hướng dẫn đánh giá (20%)**

1. Mức độ tham dự theo kế hoạch thực tập	CLO3.1	10%	Tham gia đầy đủ các buổi triệu tập của GV	Tham gia từ 80%–90% các buổi triệu tập của GV	Tham gia từ 65% - 80% các buổi triệu tập của GV	Tham gia từ 50% - 65% các buổi triệu tập của GV	Tham gia dưới 50% các buổi triệu tập của GV
2. Mức độ chủ động, tích cực tham gia hoạt động học tập	CLO3.1	10%	Rất tích cực trao đổi với GV về các vấn đề, chấp hành tốt các yêu cầu của GV	Thường xuyên trao đổi với GV về các vấn đề, chấp hành tốt các yêu cầu của GV	Thỉnh thoảng trao đổi với GV về các vấn đề, chấp hành tốt các yêu cầu của GV	Hiếm khi trao đổi với GV về các vấn đề, chấp hành không đầy đủ các yêu cầu của GV	Hoàn toàn không trao đổi với GV về các vấn đề, không chấp hành các yêu cầu của GV
<b>Tổng điểm</b>							

**9.2.2 Thang điểm báo cáo thực tập cuối khóa (60% điểm)**

Tiêu chí	CDR	Trọng số (%)	Mô tả chất lượng					Điểm
			Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	

đánh giá			(8,5 – 10)	(7,0 – 8,4)	(5,5– 6,9)	(4,0 – 5,4)	(<4,0)	
1. Nội dung, kết quả nghiên cứu	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.2	90	Kết quả nghiên cứu giải quyết đầy đủ các mục trong đề cương. Nội dung các chương có liên kết. Phân tích chi tiết, tập trung, có cơ sở khoa học	Kết quả nghiên cứu giải quyết đầy đủ các mục trong đề cương. Nội dung các chương còn sơ sài. Phân tích chưa chi tiết, tập trung, thiếu cơ sở khoa học	Kết quả nghiên cứu đáp ứng một số mục trong đề cương. Nội dung các chương thiếu liên kết. Phân tích chưa chi tiết, tập trung, thiếu cơ sở khoa học	Kết quả nghiên cứu đáp ứng một số mục trong đề cương. Nội dung các chương còn sơ sài. Phân tích lan man, không tập trung, thiếu cơ sở khoa học	Kết quả nghiên cứu không đủ các mục trong đề cương. Nội dung các chương sơ sài. Phân tích lan man, không tập trung, mâu thuẫn nhau. Các nhận định không cơ sở khoa học	
2. Hình thức báo cáo	CLO3.1	10	Hình thức trình bày đúng quy định của trường, cách ghi tài liệu tham khảo đúng quy định, trình bày bảng biểu phù hợp	Hình thức trình bày đúng quy định của trường nhưng còn một số lỗi chính tả, cách ghi tài liệu tham khảo đúng quy định, trình bày bảng biểu hợp lý, cách đặt tên bảng biểu phù hợp	Hình thức trình bày đúng quy định của trường nhưng còn một số lỗi chính tả, cách ghi tài liệu tham khảo chưa đúng quy định, trình bày một số bảng biểu chưa hợp lý, cách đặt tên bảng biểu chưa phù hợp	Hình thức trình bày đúng quy định của trường nhưng còn một số lỗi chính tả, cách ghi tài liệu tham khảo chưa đúng quy định, trình bày một số bảng biểu chưa hợp lý, đặt tên bảng biểu chưa phù hợp	Hình thức trình bày không đúng quy định của trường, nhiều một số lỗi chính tả, cách ghi tài liệu tham khảo chưa đúng quy định, trình bày bảng biểu chưa hợp lý, đặt tên bảng biểu chưa phù hợp	
<b>Tổng điểm</b>								



## 10. Kết luận

Đối với Viện QTKD: Chuẩn bị và cung cấp Giấy giới thiệu thực tập tốt nghiệp cho sinh viên theo số lượng sinh viên được tham gia thực tập; Phân công giảng viên hướng dẫn thực tập; Xây dựng và thống nhất quy định về thể thức trình bày báo cáo thực tập tốt nghiệp theo đặc thù chuyên ngành.

Đối với giảng viên hướng dẫn: Bố trí thời gian làm việc với sinh viên theo tiến độ chung, xác nhận lịch gặp và các hoạt động thực tập của sinh viên theo nhật ký thực tập; Bảo đảm nội dung thực tập và hướng dẫn sinh viên hoàn thành kế hoạch, nội dung thực tập; Phối hợp với cơ sở thực tập để kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, kế hoạch thực tập của sinh viên; Báo cáo với Viện QTKD về tình hình thực tập của sinh viên. Nếu có trường hợp phát sinh đặc biệt, cần báo cáo kịp thời để có hướng giải quyết.

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2023

**Viện Trưởng**



**PGS.TS. Hoàng Văn Hải**

**Trưởng bộ môn**



**TS. Nguyễn Thông Thái**

**Người soạn đề cương**



**ThS. Võ Thị Đào**